

Bản án số: **100/2022/HS-ST**
Ngày: 27-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Trinh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Phan Thị Bích Thuận** – Ông **Nguyễn Công Chi**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Khuất Duy Toàn** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Mạnh Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 87/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thị Thanh V - Sinh ngày 27.10.1991 tại tỉnh Quảng Nam; Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Chỗ ở: 89 đường Đ, tổ 76, phường B, quận L, TP. Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn H (sinh năm 1966) và bà Lê Thị N (sinh năm 1970); Chồng Lê Đình K (sinh năm 1991) con: Chưa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 15.4.2022, sau đó chuyển tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đình P - Sinh ngày: 24.9.1995 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 129, phường M, quận L, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn C (sinh năm 1964) và bà Hồ Thị Đ (sinh năm 1960); Vợ con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12.8.2022 bị Công an quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 717/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 14.4.2022, sau đó chuyển tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

3. Huỳnh Văn D - Sinh ngày: 09.01.1981 tại tỉnh Quảng Nam; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 08, thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn T (sinh năm 1949) và bà Lê Thị Xuân A (sinh năm 1951); Vợ Lê Hải L (sinh năm 1976) và 01 con sinh năm 2014.

Tiền án: Không.

Tiền sự:

- Ngày 14.10.2020 bị Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 108/QĐ-XPHC. Chưa chấp hành xong.

- Ngày 20.7.2021 bị Công an xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 19/QĐ-XPHC. Chấp hành xong ngày 20.7.2021.

Nhân thân:

- Ngày 28.01.2016 bị Công an huyện Q, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép theo Quyết định số 11/QĐ-XPVPHC. Chấp hành xong ngày 29.01.2016.

- Ngày 17.01.2018 bị Công an huyện Q, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 09/QĐ-XPVPHC. Chấp hành xong ngày 18.01.2018.

- Ngày 12.8.2022 bị Công an quận L, TP Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 718/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 14.4.2022, sau đó chuyển tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

4. Trần T - Sinh ngày: 01.01.1992 tại tỉnh Quảng Nam; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn An Lộc, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần H (chết) và bà Trần Thị P (sinh năm 1932); Vợ con: Không.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 20.7.2021 bị Công an xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 20/QĐ-XPHC. Chấp hành xong ngày 21.7.2021.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 14.4.2022, sau đó chuyển tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Th – sinh năm 1990; trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1993; trú tại: Tổ 35, phường A, quận T, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trần Văn P – sinh năm 1993; trú tại: Số 709 đường A, phường B, quận L, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.
2. Ông Nguyễn Trọng Th1 – sinh năm 1972; trú tại: Tổ 120, phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.
3. Ông Trịnh Duy Th2 – sinh năm 1960; trú tại: Tổ 76, phường B, quận L, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 14.4.2022, tại khu vực trước số nhà 548 đường A, phường B, quận L, TP. Đà Nẵng, tổ công tác Đoàn Biên phòng H tiến hành kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Đình P thì phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Đình P đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ của P: 01 gói nilong bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy (kí hiệu TV1); 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen gắn sim 0905.731.526; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen gắn BKS 92T1- 014.61.

Đến khoảng 18 giờ 05 phút cùng ngày, tại trước số nhà 28 đường T, phường B, quận L, TP. Đà Nẵng, tổ công tác Đoàn Biên phòng H tiến hành kiểm tra hành chính đối với Huỳnh Văn D và Trần T thì phát hiện, bắt quả tang Huỳnh Văn D đang tàng trữ trái phép chất ma túy trong túi quần jean bên trái. Tang vật thu giữ của D và T:

- Thu của Huỳnh Văn D: 01 gói nilong bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy (kí hiệu TV2); 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xám gắn sim 0907.721.781; Tiền Việt Nam 600.000 đồng; 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe hạng C; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 thẻ ngân hàng AGRIBANK đều mang tên Huỳnh Văn D;

- Thu của Trần T: Tiền Việt Nam 200.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen gắn BKS 92G1- 207.18 cùng giấy chứng nhận đăng kí xe mang tên Trần T; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 căn cước công dân đều mang tên Trần T; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh gắn sim 0906.316.206.

Qua làm việc, Nguyễn Đình P, Huỳnh Văn D và Trần T khai nhận mua số ma túy này từ Phạm Thị Thanh V nên Đoàn Biên phòng H tiến hành mời V lên làm việc và V đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tiến hành khám xét nơi ở của Phạm Thị Thanh V tại số nhà 89 đường Đ, tổ 76, phường B, quận L, TP. Đà Nẵng tổ công tác Đoàn Biên phòng H phát hiện, thu giữ: 01 điện thoại Iphone gắn thẻ sim 0943.670.743; 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Thị Thanh V; 02 gói nilong màu trắng bên trong có chứa các chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy (kí hiệu V1, V2) và V khai nhận là cất giấu để bán lại cho con nghiện khi cần.

* Theo Kết luận giám định số 64/KLMT-KTHS ngày 19/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Tinh thể rắn màu trắng trong các gói nilong trong các bì niêm phong ký hiệu TV1, TV2, V1, V2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng tinh thể mẫu TV1 là: 0,165 gam; mẫu TV2 là: 0,134 gam, V1 là 7,087 gam, V2 là 0,167 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ

liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Phạm Thị Thanh V là: 7,553 gam loại Methamphetamine.

Qua điều tra xác định, Phạm Thị Thanh V bắt đầu bán ma túy từ khoảng tháng 9 năm 2021 và đã nhiều lần bán ma túy cho các con nghiện không rõ lai lịch tại khu vực gần nhà của V tại 89 đường Đ, tổ 76, phường B, quận L, TP. Đà Nẵng nhưng không nhớ cụ thể số lượng và số lần bán ma túy và đã thu lời số tiền 3.000.000 đồng. Nguồn gốc số ma túy V mua của một người đàn ông không rõ lai lịch tại khu vực tỉnh Quảng Nam.

Vào sáng ngày 14.4.2021, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên Nguyễn Đình P liên hệ đến số điện thoại 0943.070.743 của V để hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng và hẹn giao dịch tại khu vực gần nhà của V tại 89 đường Đ, tổ 76, phường B, quận L, TP. Đà Nẵng. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi mua ma túy từ V, Nguyễn Thanh P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen gắn biển kiểm soát 92T1- 014.61 đi đến khu vực trước số nhà 548 đường A, phường B, quận L, TP. Đà Nẵng thì bị tổ công tác Đoàn Biên phòng H tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 14.4.2022, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên Huỳnh Văn D rủ Trần T mua ma túy về sử dụng, T đồng ý. Sau đó, D liên hệ vào số điện thoại 0886.541.444 của Phạm Thị Thanh V để hỏi mua một gói ma túy đá với giá 270.000 đồng và hẹn giao dịch tại nhà của V tại 89 đường Đ, tổ 76, phường B, quận L, TP. Đà Nẵng. Đến khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày, Trần T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen gắn biển kiểm sát 92G1-207.18 chở D đến trước nhà của V thì T đứng ngoài chờ còn D đi vào trong mua ma túy của V. Sau khi mua được ma túy, T chở D đi về đến trước số nhà 28 đường T, phường B, quận L, TP. Đà Nẵng thì bị tổ công tác Đoàn Biên phòng H tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo Phạm Thị Thanh V, Nguyễn Đình P, Huỳnh Văn D, Trần T, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị Thanh V từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình P từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn D từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần T từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ chất ma túy hoàn trả sau giám định đã được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng; 01 thẻ sim 0943.670.743 (của Phạm Thị Thanh V); 01 thẻ sim 0905.731.526 (của Nguyễn Đình P); 01 thẻ sim 0907.721.781 (của Huỳnh Văn D);

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh (của Phạm Thị Thanh V); 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen (của Nguyễn Đình P); 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xám (của Huỳnh Văn D); 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen gắn biển kiểm soát 92G1- 207.18 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Trần T.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Thị Thanh V: 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Thị Thanh V. Trả lại cho bị cáo Huỳnh Văn D: 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe hạng C, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 thẻ ngân hàng AGRIBANK đều mang tên Huỳnh Văn D. Trả lại cho bị cáo Trần T: 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 căn cước công dân đều mang tên Trần T.

- Quy trừ để đảm bảo thi hành án 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh gắn sim 0906.316.206 và số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần T; Số tiền 600.000 đồng thu giữ của Huỳnh Văn D.

- Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền Phạm Thị Thanh V thu lợi bất chính từ việc ma bán trái phép chất ma túy là 3.570.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Phạm Thị Thanh V, Nguyễn Đình P, Huỳnh Văn D, Trần T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo xác nhận cáo trạng truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội; ăn năn hối cải, mong muốn HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Phạm Thị Thanh V, Nguyễn Đình P, Huỳnh Văn D, Trần T và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Phạm Thị Thanh V, Nguyễn Đình P, Huỳnh Văn D, Trần T trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên

tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Trong ngày 14.4.2022 tại khu vực số nhà đường 89 Đ, tổ 76, phường B, quận L, TP. Đà Nẵng, Phạm Thị Thanh V có hành vi bán 0,165 gam ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Đình P, bán 0,134 gam ma túy loại Methamphetamine cho Huỳnh Văn D và Trần T. Đồng thời, Phạm Thị Thanh V còn có hành vi tàng trữ trái phép 7,254 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để bán lại cho con nghiện nhằm thu lợi bất chính. Trước đó, V còn có hành vi bán ma túy cho các con nghiện nhưng không nhớ người mua cụ thể và đã thu lợi bất chính số tiền 3.000.000 đồng. Tổng khối lượng ma túy thu giữ liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Phạm Thị Thanh V là 7,553 gam loại Methamphetamine. Mục đích tàng trữ 0,165 gam ma túy loại Methamphetamine của Nguyễn Đình P, 0,134 gam ma túy loại Methamphetamine của Huỳnh Văn D, Trần T là để sử dụng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Thị Thanh V đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “*phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Nguyễn Đình P, Huỳnh Văn D, Trần T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “*Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng số 92/CT-VKS, ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án, vai trò, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ ma túy gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển nòi giống của dân tộc, ma túy là tệ nạn xã hội và là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác nhưng đã bất chấp các quy định của pháp luật, vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo Phạm Thị Thanh V tự liên hệ mua ma túy, trực tiếp bán lại cho các con nghiện để thu lợi bất chính nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy đã bán cho các bị cáo P, D, T cũng như khối lượng ma túy tàng trữ tại nhà nhằm mục đích bán lại cho các con nghiện.

Các bị cáo Nguyễn Đình P, Huỳnh Văn D, Trần T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy tàng trữ để sử dụng. Đối với việc tàng trữ ma túy của bị cáo D và T thì D là người trực tiếp liên hệ, sử dụng tiền của mình để mua ma túy, cất giữ ma túy trong người; bị cáo T khi được D rủ thì đồng ý và dùng xe mô tô của mình chở D đi mua ma túy.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với các bị cáo:

Các bị cáo Phạm Thị Thanh V, Nguyễn Đình P, Huỳnh Văn D, Trần T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Huỳnh Văn D có 02 tiền sự: Ngày 14.10.2020 bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 20.7.2021 bị Công an xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra bị cáo còn có nhân thân xấu: Ngày 28.01.2016 bị Công an huyện Q, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép. Ngày 17.01.2018 bị Công an huyện Q, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị cáo Trần T có 01 tiền sự: Ngày 20.7.2021 bị Công an xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Trong vụ án này, các bị cáo Nguyễn Đình P và Huỳnh Văn D có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị Công an quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng.

HĐXX xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Phạm Thị Thanh V, Nguyễn Đình P, Huỳnh Văn D, Trần T đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét mức hình phạt cho các bị cáo.

Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Ngoài ra, khối lượng ma túy bị cáo P tàng trữ để sử dụng cao hơn các bị cáo D, T nhưng các bị cáo D, T có nhân thân xấu nên mức hình phạt của các bị cáo P, D, T bằng nhau là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: HĐXX xét thấy:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen gắn BKS 92T1-014.61, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu chiếc xe mô tô này là chị Nguyễn Thị H nhưng do không có nhu cầu sử dụng nên giao lại cho chị gái là chị Nguyễn Thị Th. Ngày 14/4/2022, chị Th đưa xe cho bị cáo P mượn nhưng không biết P dùng xe này để đi mua ma túy về sử dụng. Ngày 10.8.2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô này cho chị Nguyễn Thị Th là phù hợp nên HĐXX không xem xét.

- Đối với toàn bộ chất ma túy hoàn trả sau giám định trong bì niêm phong ký hiệu mẫu TV1, TV2, V1, V2 và vỏ bao gói được đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng kèm theo kết luận giám định ma túy số 64/KLMT-KTHS ngày 19.4.2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với 01 thẻ sim 0943.670.743 (của Phạm Thị Thanh V); 01 thẻ sim 0905.731.526 (của Nguyễn Đình P); 01 thẻ sim 0907.721.781 (của Huỳnh Văn D) không có giá trị sử dụng nên cần phải tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại Iphone màu xanh (của Phạm Thị Thanh V); 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen (của Nguyễn Đình P); 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xám (của Huỳnh Văn D) là phương tiện liên lạc liên quan đến hành vi phạm tội nên cần phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 xe gắn máy hai bánh; nhãn hiệu: YAMAHA; số loại: SIRIUS; màu sơn: Đỏ đen; Dung tích: 110 cm³; biển kiểm soát 92G1- 207.18; số máy: 5C6H263321, số khung: C6H0GY263314 đứng tên chủ xe Trần T là phương tiện bị cáo dùng để đi mua ma túy nên cần phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Thị Thanh V; 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe hạng C, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 thẻ ngân hàng AGRIBANK đều mang tên Huỳnh Văn D; 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 căn cước công dân đều mang tên Trần T là giấy tờ tùy thân nên cần phải trả lại cho bị cáo.

- Quy trừ để đảm bảo thi hành án 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh gắn sim 0906.316.206 và số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần T; Số tiền 600.000 đồng thu giữ của Huỳnh Văn D.

- Truy thu sung ngân sách nhà nước đối với bị cáo Phạm Thị Thanh V số tiền thu lợi bất chính 3.570.000 đồng (Ba triệu năm trăm bảy mươi ngàn đồng) là phù hợp.

[6] Nguyễn Đình P và Huỳnh Văn D có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 12.8.2022 bị Công an quận Liên Chiểu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Đối với những người không rõ lai lịch có hành vi mua, bán ma túy với Phạm Thị Thanh V, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

[7] Xét thấy, các bị cáo Phạm Thị Thanh V, Huỳnh Văn D, Trần T có tài sản riêng nên HĐXX quyết định áp dụng khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 để phạt bổ sung theo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Thị Thanh V** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Các bị cáo **Nguyễn Đình P, Huỳnh Văn D, Trần T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào: Điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Phạm Thị Thanh V 09 (chín) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/4/2022.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bị cáo Phạm Thị Thanh V số tiền 10.000.000 (Mười triệu đồng).

- Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Đình P 15 (mười lăm) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/4/2022.

- Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Huỳnh Văn D 15 (mười lăm) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/4/2022.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bị cáo Huỳnh Văn D số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

- Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Trần T 15 (mười lăm) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/4/2022.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bị cáo Trần T số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

2.1 Tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ chất ma túy hoàn trả sau giám định trong bì niêm phong ký hiệu mẫu TV1, TV2, V1, V2 và vỏ bao gói được đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng kèm theo kết luận giám định ma túy số 64/KLMT-KTHS ngày 19.4.2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng; 01 thẻ sim 0943.670.743 (của Phạm Thị Thanh V); 01 thẻ sim 0905.731.526 (của Nguyễn Đình P); 01 thẻ sim 0907.721.781 (của Huỳnh Văn D).

2.2 Tịch thu sung công quy nhà nước:

- 01 điện thoại Iphone màu xanh (của Phạm Thị Thanh V); 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen (của Nguyễn Đình P); 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xám (của Huỳnh Văn D);

- 01 xe gắn máy hai bánh; nhãn hiệu: YAMAHA; số loại: SIRIUS; màu sơn: Đỏ đen; Dung tích: 110 cm³; biển kiểm soát 92G1- 207.18; số máy: 5C6H263321, số khung: C6H0GY263314 đứng tên chủ xe Trần T cùng 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Trần T.

2.3 Trả lại cho bị cáo Phạm Thị Thanh V: 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Thị Thanh V. Trả lại cho bị cáo Huỳnh Văn D: 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe hạng C, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 thẻ ngân hàng AGRIBANK đều mang tên Huỳnh Văn D. Trả lại cho bị cáo Trần T: 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 căn cước công dân đều mang tên Trần T.

2.4 Quy trữ để đảm bảo thi hành án 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh gắn sim 0906.316.206 và số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần T; Số tiền 600.000 đồng thu giữ của Huỳnh Văn D.

(Toàn bộ vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16 tháng 9 năm 2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu và Công an quận Liên Chiểu).

2.5 Truy thu sung ngân sách nhà nước đối với bị cáo Phạm Thị Thanh V số tiền thu lợi bất chính 3.570.000 đồng (Ba triệu năm trăm bảy mươi ngàn đồng).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì Phạm Thị Thanh V, Nguyễn Đình P, Huỳnh Văn D, Trần T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; riêng những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Trại tạm giam Hòa Sơn;
- Sở tư pháp TP Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Trinh